

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN L  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST  
Ngày 10 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Doanh;
2. Ông Nguyễn Xuân Đồng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Thành Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/HSST ngày 10/11/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/HSST- QĐ ngày 10/12/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn M T**; Sinh năm 1993 Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn H, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Thân Thị H (đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Nguyễn M T 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/11/2021 T chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/5/2022 T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa ph. Tính đến thời điểm phạm tội mới Nguyễn M T chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2009/HSST ngày 14/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện L xử tuyên phạt Nguyễn M T 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2012/HSST ngày 31/8/2012 cả Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử tuyên phạt Nguyễn M T 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" T đã chấp hành xong Bản án và án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2022 “có mặt”.

**Bị hại:**

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Chị Thân Thị S, sinh năm 1975 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1973 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Lâu A T, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Chị Mã Thị H, sinh năm 1977 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1970 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1983 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tr, TT Chũ, H L, Bắc Giang.

Anh Vi Văn C, sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân m, thị trấn Chũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Anh Phạm Quốc K, sinh năm 2003 “vắng mặt”.

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1997 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố C, TT Chũ, H L, T Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn M T, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 08/2022 T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã N, xã S, xã S, huyện L, cụ thể:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 7 giờ ngày 04/8/2022, Nguyễn M T một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B3-789.10 đi từ thị trấn Chũ, huyện L đến xã N, huyện L với mục đích quan sát xem có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến cửa hàng tạp hóa của gia đình ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, trú tại thôn B, xã N, huyện L, thì T dừng xe ở trước cửa, đi vào cửa hàng, quan sát không có ai trông hàng, T đi vào khu vực đặt chiếc tủ lạnh, phát hiện có 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A03S, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng đang sạc pin và 01 (một) điện thoại Realme C2, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa màu hồng. T lấy 02 điện thoại đút vào túi quần của mình, rồi đi ra xe mô tô nổ máy đi. Sau khi trộm cắp được 02 chiếc điện thoại, T kiểm tra ở trong ốp lưng chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03S, màu xanh có tờ tiền mệnh giá 50.000đồng (Năm mươi nghìn đồng) thì T lấy cất giấu vào túi quần, rồi tháo bỏ sim điện thoại được lắp trong hai chiếc điện thoại đó vứt đi. Đến khoảng 9 giờ 10 phút cùng ngày T mang chiếc điện thoại Samsung Galaxy A03S đến cửa hàng điện thoại của gia đình anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn Chũ, huyện L, bán được số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Có được số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T t tục mang chiếc điện thoại Realme C2, màu xanh đến bán cho anh Đ với số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), mang tiêu sài hết. Sau khi bị mất 02 chiếc điện thoại, anh Nguyễn Văn T đã làm đơn trình báo Công an xã N, huyện L, về việc gia đình ông bị kẻ gian vào nhà lấy trộm đi 02 chiếc điện thoại

di động. Nhận được tin báo, Công an xã N đã tiến hành xác định nơi xảy ra vụ việc, tiến hành trích xuất camera an ninh của gia đình ông T và các gia đình quanh khu vực để nhận diện, xác định đối tượng trộm cắp.

Ngày 07/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành xác định hiện trường tại thôn B - N - L.

Ngày 10/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Yêu cầu định giá tài sản số 113/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L định giá tài sản.

Ngày 12/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, có kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03S, màu Xanh, do Việt nam sản xuất, có ốp lưng bằng nhựa silicon màu trắng đục tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 2.200.000đồng + 50.000 đồng ở ốp máy = 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) sim điện thoại số 0854.935.388 và 01 (một) sim điện thoại số 0393.004.622 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) điện thoại RealmeC2, màu Xanh, máy do Trung Quốc sản xuất, máy bị vỡ kính màn hình ở góc dưới cùng bên tay phải, có ốp lưng bằng nhựa màu hồng tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 2.100.000đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) sim điện thoại số 0393.657.766 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản Nguyễn M T chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn T là: **4.500.000 đồng** (B triệu năm trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ hai:** Khoảng 9 giờ, ngày 28/7/2022 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B3-789.10 một mình đi từ thị trấn Chũ, huyện L đến thôn T, xã S, huyện L, tại đây T phát hiện thấy gia đình ông Trần Văn Ph, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã S, huyện L có chiếc máy phát cỏ để ở khu vực chuồng gà. T dựng xe mô tô ở ngoài đường, rồi trèo qua tường vành lao vào khu chuồng gà lấy trộm 01 (một) chiếc máy phát cỏ màu cam MISUYAMA TL541 động cơ hai thì, mang quay lại khu vực để xe mô tô, rồi mang chiếc máy phát cỏ đó đến cửa hàng sửa chữa của anh Vi Văn C, sinh năm 1980, ở tổ dân m, thị trấn Chũ, huyện L bán được với số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) mang tiêu sài cá nhân hết. Ngày 07/8/2022 ông Trần Văn Ph đã có đơn trình báo Công an xã S, huyện L về việc gia đình ông bị kẻ gian vào lấy trộm đi máy cắt cỏ. Công an xã S đã tiến hành xác định nơi xảy ra vụ việc, xác định hiện trường tại thôn T, xã S, huyện L.

Ngày 12/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, có Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS xác định:

01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu MISUYAMA, TL541, màu cam, do Nhật bản sản xuất, động cơ 2 thì, màu cam, máy cắt cỏ mua mới tháng 7/2021 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là **2.700.000 đồng** (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

**Vụ thứ ba:** Khoảng 12 giờ, ngày 28/7/2022 T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B3-789.10 một mình quay lại nhà ông Trần Văn Ph, sinh năm 1973, ở thôn T, xã S, huyện L lấy trộm 01 chiếc máy phát cỏ được để ở trong chuồng gà của gia đình

ông Ph, mang đến cửa hàng sửa chữa của anh Vi Văn C, sinh năm 1980, trú tại tổ dân m, thị trấn Chũ, huyện L bán cho anh C với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) mang đi tiêu sài hết. Ngày 07/8/2022 ông Trần Văn Ph có đơn trình báo Công an xã S, huyện L về việc gia đình ông bị kẻ gian trộm cắp chiếc máy phát cỏ.

Ngày 12/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, có Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS xác định:

*01 (một) máy cắt cỏ nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ, do Trung Quốc sản xuất, động cơ 2 thì, màu đỏ, máy cắt cỏ mua s dụng tháng 7/2021 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).*

**Vụ thứ tư:** Khoảng 9 giờ, ngày 06/8/2022 T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B3-789.10 từ thị trấn Chũ, huyện L đến thôn T, xã S, huyện L, thì phát hiện thấy gia đình ông Lâu A T, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã S, huyện L cửa nhà thì mở nhưng không thấy có người, T dừng và dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào nhà ông T, phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu xanh đang sạc pin để cạnh chiếc gối Massage, màu vàng - nâu trên mặt ghế gỗ tại phòng khách. T đã lấy trộm điện thoại di động đút vào túi quần, rồi lấy chiếc gối Massage mang ra xe mô tô, T điều khiển xe mô tô đi được khoảng 200m thì T ném chiếc gối Massage vào vườn cây nhà ông Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã S, sau đó kiểm tra chiếc điện thoại, thì điện thoại được khóa mật khẩu bảo vệ màn hình, T đã tháo ốp lưng bảo vệ ném đi rồi dùng que tăm có sẵn trong túi quần ấn tháo sim điện thoại vất bỏ, rồi mang chiếc điện thoại vừa trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn Chũ, huyện L để nhờ mở mật khẩu khóa màn hình. Anh Đ xem máy xong bảo với T để máy lại để kiểm tra và ghi số điện thoại của T lại, khi nào sa được thì anh Đ gọi T đến lấy, thì T đồng ý để máy lại quán của anh Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì anh Đ sa được điện thoại rồi gọi điện thoại cho T đến lấy máy thì T bảo là muốn bán chiếc máy thì anh Đ trả giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) T đồng ý bán, anh Đ hỏi T lấy tiền mặt hay chuyển khoản thì T nói chuyển khoản đến số tài khoản 0351000673921 ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN M TAM tiền bán điện thoại, sau khi nhận được tiền T đã s dụng thẻ ATM của mình đến cây ATM của Ngân hàng Vietcombank rút toàn bộ số tiền để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/8/2022, ông Lâu A T làm đơn trình báo Công an xã S, huyện L về việc gia đình ông bị kẻ gian vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc gối Massage và giao nộp 01 chiếc USB bên trong chứa đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến việc trộm cắp. Công an xã S đã t nhận nội dung sự việc và tiến hành xác định nơi xảy ra vụ việc và niêm phong đồ vật liên quan.

Ngày 07/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra sự việc tại thôn T, xã Quý Sơn, huyện L.

Ngày 12/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện L, có Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS xác định:

*- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu Xanh, máy do Trung Quốc sản xuất, điện thoại mua mới tháng 4/2021, 01 (một) ốp lưng thời trang bằng nhựa màu trắng tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 2.510.000 đồng (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng);*

- 01 (một) sim điện thoại số 0984.582.015, 01 (một) sim điện thoại số 0827.815.377 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng);

- 01 (một) gói Massage (lưng, gáy), màu vàng – nâu, do Nhật Bản sản xuất, gói Massage (lưng, gáy) mua mới tháng 02/2020 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn M T chiếm đoạt của gia đình ông Lâu A T là **3.610.000 đồng** (Ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

**Vụ thứ năm:** Khoảng 9 giờ, ngày 07/8/2022 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 98B3-789.10 đi một mình từ thị trấn Chũ, huyện L đến thôn Đ, xã S, huyện L, thì phát hiện thấy nhà bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã S, huyện L, cửa nhà mở nhưng không thấy có người. T dựng xe mô tô ở sân, rồi đi vào nhà phát hiện thấy 01(một) điện thoại nhãn hiệu iPhone 11, màu xanh để trên mặt tủ tivi ở phòng khách, T dùng tay cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần rồi tẩu thoát. Trên đường đi thì T kiểm tra chiếc điện thoại không cài mật khẩu khóa màn hình, không lắp số thuê bao, máy có tài khoản Icloud, rồi T mang chiếc máy điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại của anh Đ ở thị trấn Chũ để phá mật khẩu Icloud. Anh Đ kiểm tra máy rồi bảo với T để máy lại để kiểm tra và để số điện thoại lại khi nào sa được thì anh Đ gọi ra lấy, T để máy lại quán anh Đ rồi đi về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày T gọi điện thoại cho anh Đ có phá được mật khẩu Icloud không nhưng không phá khóa được, thì T bảo là muốn bán điện thoại thì anh Đ trả giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) T đồng ý bán. T đã bảo anh Đ chuyển tiền bán điện thoại vào số tài khoản 0351000673921 mang tên NGUYEN M TAM ngân hàng Vietcombank rồi chi tiêu hết. Ngày 07/8/2022 bà Hoàng Thị T có đơn trình báo Công an xã S, huyện L về việc gia đình bị kẻ gian vào nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động và giao nộp 01 chiếc USB bên trong chứa các đoạn video ghi lại hình ảnh người liên quan đến việc trộm cắp.

Đến 13 giờ ngày 07/8/2022 Nguyễn M T đã đến Công an huyện L đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 14/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành xác định hiện trường vụ án tại thôn Đ, xã S, huyện L.

Ngày 12/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L, có Bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 64Gb, bản VN, màu Xanh, có ốp lưng bằng nhựa silicon màu Trắng, do Trung Quốc sản xuất, không lắp sim, chiếc điện thoại di động trên được mua mới từ tháng 03/2021 tại thời điểm bị trộm cắp có giá là **8.100.000 đồng** (T triệu một trăm nghìn đồng);

Ngày 14/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành thông báo truy tìm và thu giữ 01 (một) gói Massage, màu vàng – nâu. Trên gói có nhãn mác có chữ “ENEOK JAPAN” tại vườn cam của gia đình anh Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã S, huyện L.

Ngày 07/8/2022 anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Tr, thị trấn Chũ, huyện L đã tự nguyện giao nộp: “01 (một) ốp lưng bằng nhựa silicon màu trắng đục; 01 (một) điện thoại RealmeC2, màu Xanh, máy bị vỡ kính màn hình ở góc dưới cùng bên tay phải; 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu Oppo A53, màu Xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 64Gb, màu Xanh; 01 (một) thẻ nhớ bên trong chứa 04 (b) đoạn video được trích xuất từ camera của gia đình anh Nguyễn Mạnh Đ”.

Ngày 08/8/2022, anh Vi Văn C, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân m, thị trấn Chũ, huyện L đã tự nguyện giao nộp: “01 (một) máy phát cỏ nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ”.

Ngày 07/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa màu xanh của Nguyễn M T kết quả: Qua kiểm tra không phát hiện nội dung nào liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Ngày 02/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho Nguyễn M T quan sát để xác định người trong ảnh trích xuất từ camera tại quán sa chũa mua bán điện thoại M Đ: Qua quan sát T xác định người thanh niên trong ảnh các ngày 04/8/2022, 06/8/2022, 07/8/2022 là Nguyễn M T đến bán điện thoại di động cho anh Đ.

Ngày 17/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho anh Nguyễn Mạnh Đ nhận dạng người qua bản ảnh. Kết quả quan sát anh Đ nhận dạng và xác định nam thanh niên T chính là người đã bán những chiếc điện thoại Realme C2, màu xanh, chiếc điện thoại Samsung A03S màu xanh ngày 04/8/2022, điện thoại Oppo A53 màu xanh ngày 06/8/2022 và điện thoại Iphone 11, màu xanh ngày 07/8/2022.

Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã tiến hành cho: Anh Trần Văn Ph nhận dạng máy cắt cỏ qua bản ảnh. Kết quả anh Ph nhận dạng được 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ bị T trộm cắp ngày 28/7/2022; Chị Hoàng Thị T nhận dạng chiếc điện thoại di động qua bản ảnh. Kết quả chị T nhận dạng được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh bị mất trộm ngày 07/8/2022; Chị Thân Thị S nhận dạng điện thoại di động qua bản ảnh. Kết quả chị S nhận dạng được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2, màu xanh bị T trộm cắp ngày 04/8/2022; Chị Mã Thị H nhận dạng điện thoại di động và gói massage qua bản ảnh Kết quả chị H nhận dạng được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, màu xanh và gói massage nhãn hiệu ENEOK màu vàng – nâu.

Ngày 02/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho Nguyễn M T nhận dạng người qua bản ảnh. Kết quả T nhận dạng anh C là người mua máy phát cỏ, anh Đ là người mua điện thoại di động.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra thông báo truy tìm vật chứng số 12/TB-CQĐT và 12a/TB-CQĐT đối với: “01 (một) chiếc máy cắt cỏ nhãn hiệu MISUYAMA TL541, màu cam, do Nhật Bản sản xuất, động cơ 2 thì. Anh Vi Văn C đã mua vào khoảng cuối tháng 7/2022 và sau đó đã bán chiếc máy cắt cỏ trên cho một người khách không quen biết; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A03S, màu xanh. Anh Nguyễn Mạnh Đ đã mua ngày 04/8/2022 và sau đó đã bán chiếc điện thoại cho một người khách không quen biết; 01 sim Vinaphone số 0854.935.388; 01 sim Viettel số 0393.004.622; 01 sim Viettel số 0393.657.766; 01 sim Viettel số 0984.582.015; 01 sim Vinaphone số 0827.815.377”. Đến nay những vật chứng trên vẫn chưa được tìm thấy.

Ngày 29/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có công văn gửi Ngân hàng TMCP Ngoại th Việt Nam (Vietcombank) về việc cung cấp thông tin cá nhân số tài khoản 0351000673921 mang tên NGUYEN M TAM và lịch s giao dịch trong thời gian 28/7/2022-08/8/2022. Tại phiếu trả lời thông tin tài khoản 0351000673921 họ và tên Nguyễn M T số chứng m 122141049 hộ khẩu D, L, Bắc Giang số điện thoại 0362.639.993 sinh ngày 15/01/1993 và lịch s giao dịch.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đen - bạc, gắn biển kiểm soát 98B3-789.10, số khung RLHJA3920MY096162, số máy JA39E2213469. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu vật chứng đối với xe mô tô trên. Tại phiếu trả lời xác m ph tiện giao thông đường bộ kết quả biển số 98E1-760.35 chủ sở hữu là xe của anh Phạm Quốc K, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Chũ, huyện L. Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. K khai nhận khi đi làm thì đã để xe tại ở nhà, T đến nhà K chơi thì có Phạm Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố C, thị trấn Chũ, huyện L là anh trai của K ở nhà. T đã đến nhà Đ chơi và ngủ lại nhiều lần tại nhà Đ rồi T đã mượn xe để đi lại khi T mượn xe để đi thì xe không gắn biển số. T thấy biển số 98B3-789.10 để trong xô nhựa ở cửa nhà K, T thấy xe không có biển số, nghĩ là biển số của chiếc xe nên đã lấy và lắp vào xe để đi. Khi T mượn xe để đi lại K và Đ không biết việc T mượn chiếc xe trên là để đi trộm cắp tài sản, không được hưởng lợi từ việc cho T mượn xe nên không có căn cứ xử lý đối với Phạm Văn Đ và Phạm Quốc K theo quy định pháp luật.

Đối với biển số 98B3-789.10 là biển số do Dương Văn Chính, sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố Nhập Thành, thị trấn Chũ, huyện L nhật được trước đó Chính đã cho K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành tra cứu thông tin chủ sở hữu. Tại phiếu trả lời xác m ph tiện giao thông đường bộ Kết quả biển số 98B3-789.10 chủ xe: Đào Văn Quân, sinh năm 1983, trú tại Phác- Sen Hồ, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Tại phiếu tra cứu xe máy vật chứng không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng anh Quân khai chiếc xe biển số 98B3-789.10 của anh đã bán cho người không quen biết từ năm 2021 và không bị mất xe, hiện nay anh Quân không biết ai đang quản lý và s dụng chiếc xe trên.

#### *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Trần Văn Ph đề nghị bồi thường số tiền 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) đối với máy phát cỏ không thu giữ được; Anh Nguyễn Mạnh Đ đề nghị bồi thường số tiền 5.200.000đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); Ngoài ra các đương sự khác không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn M T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn M T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm

giam ngày 07/8/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn M T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 28/7/2022, 04/8/2022, 06/8/2022 và 07/8/2022, Nguyễn M T, sinh năm 1993, trú tại Thôn H, xã D, huyện L, là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nhưng lại nhiều lần (05 lần) thực hiện hành vi trộm cắp 04 (b) điện thoại di động nhãn hiệu các loại, 02 (hai) máy phát cỏ, 01 (một) gói massage và số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) trong đó có 01 lần trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản T chiếm đoạt là **19.910.000 đồng** (Mười chín triệu chín trăm mười nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thực hiện hành vi 04 lần trộm cắp tài sản, trị giá tài sản đều trên 2 triệu vì vậy xác định bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Ngoài ra bị cáo đã bị kết án tại số 78/2021/HSST ngày 29/9/2021 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên căn cứ Điều 53 Bộ luật hình sự bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Vì vậy bị cáo có hai tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ hai lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã đầu thú về hành vi của mình và trong quá trình điều tra, truy tố có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.



Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân không tốt, từng bị kết án nhiều lần. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội lần này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn Ph 2.700.000đồng và trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Đ số tiền 5.200.000đồng nên căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho anh Ph, anh Đ. Các đương sự khác vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số tiền 630.000đồng là tiền thu lời bất chính của bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với tài sản không liên quan việc thực hiện phạm tội cần trả lại cho bị cáo gồm 01 (một) thẻ ATM, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với tài sản không còn có giá trị s dụng cần tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm; 01 biển kiểm soát 98B3-789.10.

[6] Các vấn đề khác: Bị cáo mượn xe mô tô của anh K, do anh K không biết T mượn xe s dụng vào việc phạm tội nên không đặt ra xử lý đối với Phạm Quốc K là có căn cứ. Đối với anh Nguyễn Mạnh Đ và anh Vi Văn C, khi mua những chiếc điện thoại di động và máy phát cỏ của T, anh Đ, anh C đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt ra xử lý đối với anh Đ và anh C là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn M T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2022.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn M T phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn Ph số tiền 2.700.000đồng và trả lại cho anh Nguyễn Mạnh Đ số tiền 5.200.000đồng.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm thời trang màu đen; 01 (một) biển kiểm soát 98B3-789.10.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyễn M T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, có ốp nhựa màu xanh nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

**4. Về án phí và quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn M T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; 395.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã D;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Linh**